

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 30/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Chuẩn và ông Nguyễn Hữu Lỗi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Xuân T**; sinh năm 1980; nơi sinh: tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Thôn 06, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1959 và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1992 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến ngày 07/01/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980; nơi sinh: tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn 06, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 27/12/2021 được thay đổi biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

3. **Voòng Vĩnh V**, sinh năm 1988; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 05, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Voòng A Ủ, sinh năm 1959 và con bà Tăng Cậu M, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không; chồng: Vũ Ngọc S, sinh năm 1982 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 27/12/2021 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

4. **Phạm Văn T**, sinh năm 1980; nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 06, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952; vợ: Đỗ Thị M, sinh năm 1980 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - Có mặt

5. **Đỗ Xuân D**; sinh năm 1973; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 06, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân D và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ: Hà Thị N, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại - Có mặt

- *Người làm chứng*: Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1982, trú tại: Thôn 06, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23/12/2021, Đỗ Xuân D đến nhà Trần Xuân T tại thôn 6, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông rồi ngồi nhậu cùng với nhau. Sau khi nhậu xong, T và D rủ nhau đánh bài liêng tổ được thua bằng. T lấy 01 bộ bài tây có sẵn rồi cùng D đánh bạc, với mức đặt cược từ 10.000 đồng, tổ không quá 50.000 đồng. Khoảng 09 giờ 00 phút, cùng ngày Phạm Văn T, Voòng Vĩnh V, Nguyễn Văn T lần lượt đến nhà T chơi, xem đánh bạc. Sau đó Trọng muốn tham gia chơi nên hỏi vay tiền của T để đánh bạc. T đồng ý rồi đưa cho T vay số tiền 1.000.000 đồng, T cầm tiền rồi tham gia đánh bạc cùng T và D. Khoảng 10 phút sau V cũng vào tham gia đánh bạc cùng T, D và . Lúc này T đi về nhà mình gần đó lấy số tiền khoảng 800.000 đồng quay lại nhà T rồi tham gia đánh bạc cùng với T, D, T và V.

Cách thức chơi và tính thắng thua được quy định như sau: Tất cả sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, người chia bài được quyền tổ trước, người nào ăn thì ván sau được quyền chia bài. Trước khi đánh, tất cả đặt tẩy 10.000 đồng, chia bài xong, người chia được tổ trước hoặc bỏ bài. Trường hợp nếu tổ, thì người nào theo phải bỏ tiền vào hoặc tổ thêm hoặc bỏ

bài. Nếu người chơi không tổ nữa thì cân bài với nhau lật bài để tính thắng thua. Người nào thắng sẽ được lấy toàn bộ số tiền giữa chiều (*nọc*). Theo thứ tự trong 13 quân bài thì quân bé nhất là quân 2; quân A (*xì*) khi tính điểm thì bé nhất (*01 điểm*), khi tính sấp, liêng thì lớn nhất. Người nào có sấp (*tức 03 quân bài giống nhau*) và có 03 quân A (*xì*) là lớn nhất; tiếp đến là liêng, tức có 03 quân bài theo thứ tự từ thấp đến cao và liêng QKA là lớn nhất, nếu cùng liêng với nhau thì so quân bài nào cao nhất để tính thắng, thua. Nếu quân bài bằng nhau thì so chất bài với nhau, chất cao nhất là chất cơ, rồi đến chất rô, chất chuồn và chất bích; tiếp đến là ba con tiên, tức có các quân bài có hình người nhưng không phải theo thứ tự mà là bộ đôi (*như KKQ, KQQ, ...*), cách tính thắng, thua cũng so quân bài và chất bài với nhau; tiếp đến là tính điểm. Quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, các quân bài còn lại điểm được tính tương ứng với số ghi trên quân bài. Người nào cộng các lá bài lại có số lẻ là 09 điểm thì thắng. Nếu cùng điểm thì so quân bài nào lớn hơn sẽ thắng; nếu quân bài lớn nhất bằng nhau thì so chất bài với nhau để tính thắng, thua.

Phạm Văn T đánh bạc đến 10 giờ 30 phút thì thua hết tiền nên đi về, 30 phút sau Đỗ Xuân D cũng thua hết tiền nên đi về, còn Tính, Trọng, Vân tiếp tục đánh bạc. Lúc này tất cả nâng mức đặt cược lên 50.000 đồng, tổ không quá 200.000 đồng. Tính, Trọng và Vân đánh bạc đến 12 giờ 00 cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đăk Song bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: thu giữ của Trần Xuân T số tiền 6.000.000 đồng; Nguyễn Văn T 150.000 đồng; Voòng Vĩnh V 650.000 đồng; thu giữ số tiền 260.000 đồng bên trái gần vị trí ngồi của Voòng Vĩnh V là số tiền các đối tượng bỏ ra để mua đồ ăn. Tổng số tiền thu giữ là 7.060.000 đồng cùng 01 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếu nhựa.

Phạm Văn T và Đỗ Xuân D sau khi bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song triệu tập làm việc đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình cùng những người có liên quan.

Kết quả điều tra xác định: Trần Xuân T trước khi đánh bạc có 3.600.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thắng nên cho Trọng vay 1.000.000 đồng. Khi bị bắt Tính có số tiền 6.000.000 đồng; Phạm Văn T trước khi đánh có 700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc sau đó thua hết nên đi về; Đỗ Xuân D trước khi đánh có 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc sau đó thua hết nên đi về; Nguyễn Văn T trước khi đánh có 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt còn số tiền 150.000 đồng; Voòng Vĩnh V trước khi đánh có 1.300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt còn số tiền 260.000 đồng.

Cáo trạng số: 16/CTr-VKS ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T và Đỗ Xuân D về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T và Đỗ Xuân D khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T và Đỗ Xuân D phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T, Đỗ Xuân D, mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đối với số tiền 7.060.000 đồng (*bảy triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng*) các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T và Đỗ Xuân D sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút, ngày 23/12/2021, tại nhà Trần Xuân T, thuộc thôn 6, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T và Đỗ Xuân D đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng tổ thì bị Công an huyện Đắk Song phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 7.060.000 đồng, 01 bộ bài Tây 52 lá cùng 01 chiếu nhựa.

Như vậy, hành vi của Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T và Đỗ Xuân D bị Viện kiểm sát nhân huyện Đăk Song truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của các bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là khác nhau nhưng vai trò của mỗi bị cáo là như nhau, bị cáo Tính dùng nhà của bị cáo để các bị cáo khác sử dụng đánh bạc do đó vai trò của bị Tính lớn hơn các bị cáo khác.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.060.000 đồng, trong đó: Bị cáo Trần Xuân T sử dụng số tiền là 3.600.000 đồng; bị cáo Phạm Văn T sử dụng số tiền 700.000 đồng, bị cáo Đỗ Xuân D sử dụng số tiền 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Voòng Vĩnh V sử dụng số tiền 1.300.000 đồng. Sở dĩ có việc chênh lệch 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*) so với lời khai của các bị cáo là do các bị cáo không nhớ chính xác số tiền lúc đầu mang theo là bao nhiêu. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để góp phần giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều thuộc diện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Phạm Văn T và Đỗ Xuân D ra đầu thú do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.4. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng.

Đối với số tiền 7.060.000 đồng (*Bảy triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng*) các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T và Đỗ Xuân D sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T và Đỗ Xuân D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 09 (Chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Voòng Vĩnh V 07 (Bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (Bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân D 07 (Bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Đỗ Xuân D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; giao bị cáo Voòng Vĩnh V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.060.000 đồng (*Bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 chiếc nhựa các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn T, Voòng Vĩnh V, Phạm Văn T và Đỗ Xuân D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 C.A.T Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Quách Trọng Sơn